

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày 06-5-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn O, xã Đak Mang, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn Thạch L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Kim Q, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn Thạch L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn O, xã Đak Mang, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T2 có mặt tại tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Trần Thanh T trình bày:

Vì cần có vốn để làm ăn nên ngày 07/02/2021, vợ chồng ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q có mượn của vợ chồng ông số tiền 400.000.000 đồng, không tính lãi suất, khi mượn hai bên có cam kết đến ngày 30/6/2021 vợ chồng ông T1 phải trả toàn bộ số tiền đã mượn cho vợ chồng ông. Tuy nhiên, cho đến ngày 05/7/2021, vợ chồng ông T1 chỉ trả được số tiền 180.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 220.000.000 đồng. Từ đó đến nay, vợ chồng ông đến đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông T1 chỉ hứa hẹn nhưng không trả nên ông Trần Thanh T đã yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Tại Tòa ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T1, bà Q trả lại toàn bộ số tiền còn nợ là 220.000.000 đồng, trả một lần và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật cho vợ chồng ông.

Tại bản tự khai ngày 07/4/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn Trần Thanh T1 trình bày:

Ông xác định có mượn và còn nợ ông Trần Thanh T số tiền 220.000.000 đồng với mục đích mượn để hùn vốn với ông T mua cây Keo khai thác gỗ, nhưng do dịch bệnh nên làm ăn gặp nhiều khó khăn, bị thua lỗ nặng đến nay vẫn chưa trả hết nợ. Nay, ông T khởi kiện ông đồng ý trả số nợ trên và xin trả dần, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, ông Trần Thanh T1 còn đề nghị ông Trần Thanh T hỗ trợ giảm nợ cho ông với số tiền 50.000.000 đồng, vì sự việc hai bên hợp tác làm ăn không suôn sẻ, thua lỗ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T2 trình bày:

Ngày 07/02/2021, vợ chồng ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q có mượn vợ chồng bà số tiền 400.000.000 đồng không tính lãi suất để làm ăn và cam kết đến ngày 30/6/2021 vợ chồng ông T1 phải trả toàn bộ số tiền đã mượn, nhưng đến ngày 05/7/2021, vợ chồng ông T1 mới chỉ trả được số tiền 180.000.000 đồng, còn nợ lại 220.000.000 đồng. Từ đó đến nay, vợ chồng bà đã

đòi nhiều lần, nhưng vợ chồng ông T1 chỉ hứa hẹn nhưng không trả. Tại Tòa bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T1, bà Q trả lại toàn bộ số tiền còn nợ là 220.000.000 đồng, trả một lần và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật cho vợ chồng bà.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q trình bày:

Ngày 07/02/2021, vợ chồng bà có mượn của vợ chồng ông Trần Thanh T số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn, đến nay đã trả được số tiền 180.000.000 đồng và còn nợ số tiền 220.000.000 đồng. Nay, ông T khởi kiện vợ chồng bà đồng ý trả số nợ trên và xin trả dần, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 04/5/2022, bà Hồ Thị Kim Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử đều được Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Trần Thanh Tâm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q phải trả cho nguyên đơn Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T2 số tiền còn nợ là 220.000.000 đồng và phải thanh toán lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q ở thôn Thạch L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 220.000.000 đồng và lãi suất chậm trả, là khoản tiền ông T1 và bà Q mượn của vợ chồng ông T để làm ăn nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử chấp

nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, ông Trần Thanh T trình bày: Ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q phải trả số tiền vay còn nợ là 220.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 07/02/2021, vợ chồng ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q có mượn vợ chồng ông Trần Thanh T và bà Trần Thị T2 số tiền 400.000.000 đồng, không tính lãi suất với mục đích để làm ăn và cam kết đến ngày 30/6/2021 vợ chồng ông T1 phải trả toàn bộ số tiền đã mượn cho vợ chồng ông T, có giấy mượn tiền do ông T1 ký, được các bên thừa nhận nhưng đến ngày 05/7/2021, vợ chồng ông T1 chỉ trả được số tiền 180.000.000 đồng, còn nợ lại 220.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn Trần Thanh T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 và bà Q phải trả số tiền còn nợ là 220.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là có căn cứ, phù hợp với quy định tại 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên buộc bị đơn bị đơn Trần Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q phải trả cho nguyên đơn ông Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T2 số tiền 220.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm tương ứng 0,83%/tháng, tính từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022 là 10 tháng.

$(220.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng}) \times 10 \text{ tháng} = 18.260.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng bằng 220.000.000 đồng + 18.260.000 đồng = 238.260.000 đồng là số tiền cần buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q phải trả cho nguyên đơn Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T2 là phù hợp.

[5] Đối với lời nại của bị đơn Trần Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q thừa nhận đã mượn và còn nợ ông Trần Thanh T số tiền 220.000.000 đồng và đồng ý trả nợ, nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có thiện chí trả nợ, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Trần Thanh T1 và bà Hồ Thị Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Trần Thanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh T.

Buộc bị đơn Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q phải trả cho nguyên đơn Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T2 số tiền 238.260.000 (hai trăm ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc 220.000.000 đồng và lãi chậm trả 18.260.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Trần Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Q phải chịu 11.913.000 (mười một triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng.

Hoàn trả 5.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010554 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân cho nguyên đơn Trần Thanh T.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam